

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Quan.
2. Ông Nguyễn Thanh Trang.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Minh T**, sinh năm: 1980 tại S, Đồng Tháp.

Nơi cư trú: số 232, đường ĐCT, tổ 2, khóm Tân T, phường An H, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Bé H (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); có vợ Huỳnh Thị A và 01 con; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 03/12/2021 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3348/QĐ-XPVPHC với số tiền 15.000.000 đồng, về hành vi “khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Đã nộp phạt xong ngày 07/12/2021 và không có khiếu nại quyết định.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Quốc C**, sinh năm: 1993 tại thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp Tân H, xã Tân H1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Lê Thị H1; có vợ Nguyễn Thị Thu X và 02 con; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 03/12/2021 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3348/QĐ-XPVPHC với số tiền 15.000.000 đồng, về hành vi “khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Đã nộp phạt xong ngày 07/12/2021 và không có khiếu nại quyết định.

Nhân thân: ngày 02/7/2019 bị Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản số 42/QĐ-XPVPHC với số tiền 4.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 14/8/2019.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Thái Văn S1, sinh năm: 1949; nơi cư trú: ấp HM, xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/7/2022, bị cáo Phan Minh T, cư trú tại số 232, đường ĐCT, tổ 2, khóm Tân T, phường An H, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp và bị cáo Trần Quốc C, cư trú tại: ấp Tân H, xã Tân H1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang điều khiển phương tiện ghe gỗ (không có số đăng ký) từ bến đậu tại xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long ra tuyến sông Cổ Chiên để khai thác cát sông, bị cáo C điều khiển máy chạy ghe, bị cáo T điều khiển máy hút cát và thả ống nhựa xuống lòng sông thăm dò nơi nào có cát, khi thấy khu vực có cát bị cáo T điều khiển hệ thống bơm hút cát từ lòng sông lên ghe, hút cát khoảng 40 phút; đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 26/7/2022 thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Vĩnh Long phát hiện, kiểm tra và tiến hành lập biên bản kiểm tra, thu mẫu cát, xác định tọa độ, đo đạc khối lượng cát đã khai thác, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm. Vị trí khai thác cát có tọa độ E00566755; N01131604 trên thủy phận sông Cổ Chiên thuộc ấp Đ, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; khối lượng cát đã khai thác là 14,32m³.

Căn cứ Công văn số: 3740/STNMT ngày 19/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long xác định: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long không cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát sông cho bị cáo Phan Minh T và Trần Quốc C tại tọa độ 56755; 1131604 trên sông Cổ Chiên thuộc xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Kết luận giám định ngày 17/10/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long kết luận: mẫu tang vật thu giữ là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Khoáng sản là cát.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 49/KL-ĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long, kết luận: khối lượng 14,32m³ cát sông tại thời điểm ngày 26/7/2022 có giá trị 973.760 đồng.

Bị cáo Phan Minh T và Trần Quốc C có 01 tiền sự về hành vi “khai thác cát trái phép”. Ngày 16/10/2021 bị cáo T và C khai thác cát sông trái phép tại thủy phận xã ĐP, huyện LH, bị Tổ công tác Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ phát hiện lập biên bản vi phạm và đã bị xử phạt hành chính mỗi người số tiền 15.000.000 đồng và bị cáo C còn bị phạt bổ sung 63.590.000 đồng (tương đương giá trị phương tiện và giá trị cát sông khai thác trái phép) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3348/QĐ-XPVPHC ngày 03/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long; bị cáo Tân và Cường đã nộp phạt xong vào ngày 07/12/2021.

Qua làm việc bị cáo T khai nhận: thông qua anh Trần Văn H3 giới thiệu và cho số điện thoại của Thái Văn H4 (Được), cư trú tại: xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo T điện thoại cho anh H4 thỏa thuận việc đi hút cát sông với số tiền công 400.000đ/người/chuyên; ngày nào không đi thì trả mỗi người 100.000đ để ăn cơm và trông giữ ghe; sau khi thỏa thuận xong ngày 20/7/2022 bị cáo T rủ bị cáo C cùng đến xã MA, huyện Ma gặp anh H4 để nhận ghe; bị cáo T và bị cáo C thực hiện việc hút cát sông 03 lần; bắt đầu từ ngày 22/7/2022, lần 2 vào ngày 24/7/2022; lần thứ 3 ngày 26/7/2022 thì bị phát hiện.

Qua làm việc anh H4 không thừa nhận việc thuê bị cáo T và bị cáo C khai thác cát sông không phép, anh H4 trình bày chỉ thuê bị cáo T và C trông giữ ghe và đi mua cát tại các vựa cát (bãi cát) để bơm cho người có nhu cầu san lấp mặt bằng. Ngoài ra, không xác định được người mua cát, số điện thoại nghi của anh H4 sử dụng gọi cho bị cáo T, C và không có tài liệu chứng minh việc anh H4 thuê bị cáo T và C đi hút cát trái phép, nên cơ quan chức năng không xử lý đối với anh H4.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSVL-P1 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Phan Minh T, Trần Quốc C về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 03/2023/HSST-QĐ đối với hai bị cáo Phan Minh T, Trần Quốc C. Ngày 24 tháng 7 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Công văn số 142/VKS-P1 với nội dung: vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 14/CT-VKSVL-P1 ngày 09 tháng 3 năm 2023.

Tại phiên tòa: các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về khai thác tài nguyên, là nguyên nhân gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến lao động, sản xuất và sinh hoạt bình thường của nhân dân gây ra dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo C tham gia do được sự rủ rê của bị cáo T nên có vai trò thứ yếu. Tuy nhiên, các bị cáo là thành phần lao động, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Qua các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa cho thấy đã có đủ căn cứ để quy kết bị cáo Phan Minh T và Trần Quốc C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo Điều 227 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo T và C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”; căn cứ khoản 1 Điều 227; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Minh T mức án tù từ 06 đến 08 tháng tù; bị cáo Trần Quốc C mức án 06 tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: đối với khối lượng cát đang tạm giữ đề nghị tịch thu, trả về lòng sông như cũ.

Đối với chiếc ghe: bị cáo T và C thực hiện hành vi vi phạm là do Thái Văn H4 giao cho bị cáo T và C, H4 khai ghe này do cha ruột là ông Thái Văn S1 mua của bà Phan Thị Thu V ở huyện Mỏ Cày Bắc – tỉnh Bến Tre với giá 50 triệu vào ngày 04/6/2022 không có công chứng chỉ viết giấy tay, đến khi bị cáo T và C bị bắt khai thác cát trái phép thì mới có xác nhận của ông Trần Văn K - Trưởng ấp nơi bà V cư trú xác nhận là bà V có bán ghe cho ông S1. Đây là hình thức hợp thức hóa việc mua bán ghe và thời điểm này ông S1 đã lớn tuổi không có mục đích để mua ghe và lời khai ông S1 đã khai ban đầu do H4 kêu ông nhận dùm, H4 sợ bị liên quan, nên không có căn cứ xác định chủ ghe thật sự là ai, do ghe không đăng ký giấy phép. Do đó, không đủ căn cứ ghe này của ông S1 và ghe này là công cụ do bị cáo T và C thực hiện việc phạm tội, nên đề nghị tịch thu chiếc ghe đang tạm giữ để sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: các bị cáo T, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo T, C: xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: khoảng 22 giờ ngày 25/7/2022, bị cáo Phan Minh T, Trần Quốc C, điều khiển phương tiện ghe gỗ (không có số đăng ký) từ bến đậu tại xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long ra tuyến sông Cổ Chiên để khai thác cát sông, bị cáo C điều khiển máy chạy ghe, bị cáo T điều khiển ghe máy hút cát và thả ống nhựa xuống lòng sông thăm dò nơi nào có cát, khi thấy khu vực có cát bị cáo Tân điều khiển hệ thống bơm hút cát từ lòng sông lên ghe, hút cát khoảng 40 phút; đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 26/7/2022 thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Vĩnh Long phát hiện, kiểm tra và tiến hành lập biên bản kiểm tra, thu mẫu cát, xác định tọa độ, đo đạc khối lượng cát đã khai thác, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm. Vị trí khai thác cát có tọa độ E00566755; N01131604 trên thủy phận sông Cổ Chiên thuộc ấp Đ, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; khối lượng cát đã khai thác là 14,32m³. Căn cứ Công văn số: 3740/STNMT ngày 19/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long xác định: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long không cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát sông cho bị cáo Phan Minh T và Trần Quốc C tại tọa độ 56755; 1131604 trên sông Cổ Chiên thuộc xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 49/KL-ĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long, kết luận: khối lượng 14,32m³ cát sông tại thời điểm ngày 26/7/2022 có giá trị 973.760 đồng.

Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát truy tố 02 bị cáo Trần Quốc C và Phan Minh T về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: đối với bị cáo Trần Quốc C, Phan Minh T không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn,

bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình, đối với bị cáo T có người thân có công với cách mạng nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với hình phạt bổ sung: các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với hành vi của Thái Văn H4: bị cáo T xác định do Thái Văn H4 thuê bị cáo T đi hút trộm cát sông thông qua sự giới thiệu của anh Trần Văn H3, qua làm việc với anh H3 đã xác định anh H3 có giới thiệu bị cáo T cho H4 làm công việc điều khiển ghe đi mua bán cát (BL 515) lời khai của anh H3 phù hợp lời khai anh Thái Văn H4 là chỉ thuê bị cáo T đi chạy ghe máy mua bán cát, bị cáo T rủ bị cáo C cùng đi chung. Bị cáo C cũng xác định bị cáo T là người trực tiếp rủ bị cáo C đi chung, không phải anh Thái Văn H4 thuê. Nên không có căn cứ xác định anh Thái Văn H4 là người thuê bị cáo T, bị cáo C đi hút cát sông trộm, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Thái văn H4 là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với khối lượng cát sông cần thiết phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối chiếc ghe của ông Thái Văn S1 cho con ruột Thái Văn H4 dùng để đi mua bán cát; ông S1, anh H4 đều không biết bị cáo T, C dùng ghe đi khai thác khác trái phép, nên hoàn trả cho ông S1

[7] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo Phan Minh T, Trần Quốc C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Minh T, Trần Quốc C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 3 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước cát sông có khối lượng 14,32m³ đang gửi giữ tại vựa vật liệu xây dựng của Công ty TNHH MTV Thành Nguyễn Vĩnh Long, địa chỉ: ấp T, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả cho ông Thái Văn S1 01 chiếc ghe gỗ không có số đăng ký, trên ghe có lắp đặt 01 máy chạy ghe không rõ không suất, nhãn hiệu đã qua sử dụng, 01 máy bơm hút cát không rõ công suất, nhãn hiệu đã qua sử dụng, các ống, dụng cụ bơm cát đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Minh T, Trần Quốc C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- THADS TVL: 02;
- THA HSTVL: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 02;
- UBND, CA thành phố S, thị xã C: 04;
- Lưu VP, P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

